

Số: 175/QĐ-UBND

Đức Quang, ngày 29 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Xã Đức Quang năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Văn bản số 3759/BNV-CCHC ngày 02/8/2021 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 06/10/2025 của Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 290/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh: số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030; số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;

Theo đề nghị của Phòng Văn hóa - Xã hội sau khi thống nhất với các cơ quan, đơn vị liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính xã Đức Quang năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp xã;
- Thành viên BCĐ, TGV CCHC xã;
- Trung tâm PVHCC xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hồng Minh

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính xã Đức Quang năm 2026

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, Đảng bộ xã Đức Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, Đảng bộ xã Đức Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.2. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính (CCHC) của xã tạo đột phá trong CCHC năm 2026. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC, đảm bảo phù hợp, hiệu quả trong thực hiện CCHC với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và Nghị quyết Đại hội Tỉnh đảng bộ lần thứ XX, Đảng bộ xã Đức Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.3. Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, của Tỉnh; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số -12-NQ/TU). Trong đó, chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh và xã (DTI) năm 2026, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã và của tỉnh.

1.4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Yêu cầu

2.1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của xã, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành đúng thời gian quy định và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh. Trong quá trình triển khai yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất

các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 gắn với Nghị quyết cấp ủy Đảng, chương trình, kế hoạch, Đề án của chính quyền các cấp về CCHC.

2.2. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt.

2.3. Các cơ quan, đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, Trung tâm phục vụ Hành chính công xã chịu trách nhiệm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý và chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

2.4. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ đạo điều hành CCHC

1.1. Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra CCHC các đơn vị trực thuộc, đảm bảo thực chất và đúng quy định.

1.2. Phần đầu ít nhất có 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC được Chủ tịch UBND xã công nhận về hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn xã hoặc tương đương trong năm đánh giá hoặc năm trước liền kề.

1.3. Phần đầu trong năm tổ chức ít nhất 01 cuộc đối thoại/diễn đàn của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã.

1.4. Phần đầu trong năm tổ chức ít nhất từ 01 cuộc học tập kinh nghiệm của các đơn vị về triển khai, thực hiện công tác CCHC.

2. Cải cách thể chế

2.1. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; nội dung bám sát yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn phát triển của xã.

2.2. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành.

2.3. 100% Quyết định QPPL của UBND xã ban hành được tự kiểm tra kịp thời theo quy định.

2.4. Phần đầu 100% kiến nghị sau theo dõi tình hình thi hành pháp luật được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hoặc phản hồi đầy đủ.

2.5. 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. 100% TTHC thực hiện theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được công bố và cập nhật, công khai lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

3.2. 100% TTHC thực hiện phi địa giới thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã được niêm yết, công khai.

3.3. 100% TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước được niêm yết, công khai.

3.4. 100% TTHC được áp dụng dịch vụ công trực tuyến theo đúng mức độ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

3.5. 100% hồ sơ TTHC được số hóa trên Hệ thống (bao gồm hồ sơ tiếp nhận và kết quả giải quyết); 100% TTHC được giải quyết cấp kết quả điện tử.

3.6. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trước, đúng hạn trên 99%.

3.7. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 75% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận của đơn vị.

3.8. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 80%.

3.9. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt trên 95%

3.10. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Hoàn thành việc kiện toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã theo chủ trương, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

4.2. 100% cơ quan, tổ chức được phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lắp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

4.3. Phân đầu thực hiện đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế của Trung ương, tỉnh.

5. Cải cách chế độ công vụ

Phân đầu 50% cán bộ, công chức dưới 40 tuổi (lãnh đạo UBND cấp xã) giao tiếp được với người nước ngoài bằng tiếng Anh hoặc ngoại ngữ thông dụng khác.

6. Cải cách tài chính công

6.1. 100% đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

6.2. 100% cơ quan hành chính nhà nước được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

6.3. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để cải cách tiền lương; tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên để thực hiện chính sách ASXH theo quy định của Trung ương.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Chính quyền số

7.1.1. Phát triển hạ tầng dữ liệu số đồng bộ, làm nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các ứng dụng AI, bảo đảm “đúng-đủ-sạch-sống-thông

nhất-dùng chung”; phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời.

7.1.2. Hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến theo lộ trình của tỉnh.

7.1.3. Phối hợp triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

7.1.4. 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

7.2. Áp dụng ISO

7.2.1. 100% cơ quan, đơn vị đã xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng tại cơ quan, đơn vị.

7.2.2. Triển khai rà soát, thống kê các hoạt động nội bộ không liên quan đến thủ tục hành chính tại UBND xã, tổ chức xây dựng thành quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan, đơn vị và quy trình nội bộ dùng riêng cho từng bộ phận.

7.2.3. Tổ chức soát xét, xây dựng, ban hành danh mục và quy trình nội bộ theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa về thành phần hồ sơ, điều kiện, trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện đặc biệt các thủ tục thuộc các lĩnh vực.

7.2.4. Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về ISO hành chính cho cán bộ, công chức tại các cơ quan xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2015 do cơ quan cấp trên tổ chức.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

1. Công tác triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm của xã trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh giai đoạn 2021 - 2030; xây dựng Kế hoạch CCHC của xã giai đoạn 2026 - 2030; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy, Đề án của UBND tỉnh và các nội dung liên quan.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã trong thực hiện CCHC. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của UBND xã từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Trưởng các phòng, trung tâm, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ CCHC nhà nước năm 2026. Kịp thời triển khai kế hoạch CCHC của xã đảm bảo đầy đủ nội dung công tác CCHC theo chức năng, nhiệm vụ

được giao. Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Tăng cường đổi mới, đa dạng hóa hình thức, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản của các cấp về CCHC, như: Trang thông tin điện tử của xã; thông qua các cuộc họp giao ban, các nền tảng truyền thông mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên của xã; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC; giới thiệu, mạnh dạn áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong CCHC vào thực tiễn.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Tổ chức tốt công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác CCHC; tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị. Xem xét, quyết định khen thưởng hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 của Tỉnh ủy; Chương trình hành động của Đảng ủy xã Đức Quang về thực hiện Nghị 66-NQ/TW.

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và các Nghị định hướng dẫn thi hành, đảm bảo văn bản QPPL được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung phù hợp với văn bản của Trung ương, thực tiễn địa phương. Nâng cao hơn nữa chất lượng, bảo đảm tiến độ góp ý, thẩm định hồ sơ dự thảo văn bản QPPL; Tăng cường kỷ luật trong công tác xây dựng văn bản QPPL theo hướng phân công rõ trách nhiệm, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các phòng, trung tâm, đơn vị trong nghiên cứu xây dựng và soạn thảo, trình văn bản QPPL.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Thường xuyên, chủ động tự kiểm tra, rà soát các quy định của pháp luật để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản QPPL.

Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách, tuyên truyền, phổ biến, giáo

dục pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong xã hội.

- Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác cải cách TTHC của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ về cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công tác CCHC được triển khai một cách kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Thực hiện Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa cơ các quan hành chính nhà nước không liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện TTHC nội bộ giữa cơ các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

- Rà soát, công bố danh mục TTHC áp dụng trên địa bàn xã, cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC ngay sau khi Bộ, cơ quan ngang bộ công bố TTHC; điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn.

- Rà soát, ban hành danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi của tỉnh theo lộ trình, bảo đảm hoàn thành 100% TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi của tỉnh trong tháng 12/2026.

- Tiếp tục rà soát TTHC theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

- Bảo đảm 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực

tuyển, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ, hoàn thành trong năm 2026.

- Thực hiện kiểm soát trách nhiệm giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC; giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn giải quyết; nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm túc việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, nhất là thanh toán trực tuyến các thủ tục đất đai, thu lệ phí trước bạ...

- Triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành, thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, xử lý tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã, thông tin người dùng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, tổ chức tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, thuận lợi, đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật

- Tổ chức tập huấn, kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện công tác kiểm soát, cải cách TTHC tại các sở, ban, ngành, UBND cấp xã.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở quy định pháp luật và Văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Thực hiện nghiêm các quy định phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật; các văn bản của UBND tỉnh nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng đơn vị, địa phương.

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch cán bộ, công chức; Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức của các cơ quan, đơn vị; thực hiện tinh giản biên chế năm 2026 theo chủ trương, lộ trình của Trung ương, của tỉnh.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Công điện số 280/CD-TTg và số 968/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản quy định, hướng dẫn của tỉnh.

- Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2026 theo kế hoạch; tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung, chương trình bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thiết thực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

6. Cải cách tài chính công

- Tăng cường các biện pháp để giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo quy định.

- Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Đẩy mạnh việc giao tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và áp dụng ISO 9001:2015

7.1. Chính quyền số

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh.

- Tiếp tục phối hợp hoàn thành xây dựng hạ tầng số và hệ thống dữ liệu mở, có khả năng chia sẻ và tích hợp đồng bộ, liên thông, hiện đại; 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ, văn bản điện tử ký số của xã được thực hiện trên nền tảng số.

- Phối hợp hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến theo lộ trình của tỉnh.

- Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ nòng cốt và đội ngũ cán bộ phụ trách về chuyển đổi số. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã. Tiếp tục phối hợp triển khai đào tạo các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn xã đảm bảo theo quy định.

7.2. Áp dụng ISO 9001:2015

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan đơn vị đã xây dựng và áp dụng đảm bảo yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Đảm bảo 100% các phòng, trung tâm, đơn vị thuộc UBND xã duy trì và áp dụng hệ thống theo TCVN ISO 9001:2015 trong năm 2026;

- Triển khai rà soát, thống kê các hoạt động nội bộ không liên quan đến thủ tục hành chính tại UBND xã, tổ chức xây dựng thành quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan và quy trình nội bộ dùng riêng cho từng bộ phận;

- Tổ chức soát xét, kiểm tra, xây dựng danh mục và quy trình nội bộ không liên quan đến thủ tục hành chính theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa về thành phần hồ sơ, điều kiện, trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện đặc biệt các thủ tục thuộc các lĩnh vực.

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về ISO hành chính cho cán bộ, công chức tại các cơ quan xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2015 do cơ quan cấp trên tổ chức.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện ***theo Phụ lục gửi kèm.***

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của địa phương theo quy định về phân cấp ngân sách và các quy định khác. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo Đề án, Kế hoạch, Dự án thực hiện theo kinh phí của Đề án, Kế hoạch, Dự án được phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

1.1. Căn cứ Kế hoạch của UBND xã, tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung của xã về CCHC; chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này và theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC xã đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

1.2. Các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã, các thành viên Tổ công tác CCHC xã chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy công tác CCHC; quan tâm bố trí nhân lực, tài chính, thời gian và các nguồn lực cần thiết; chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, thường xuyên, liên tục các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC.

2. Trưởng các Phòng, Trung tâm thuộc xã

2.1. Tổ chức thực hiện các nội dung CCHC theo kế hoạch. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được xác định tại Kế hoạch này để trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

2.2. Thực hiện nghiêm trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về thực hiện CCHC; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước.

2.3. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy CCHC, nhất là TTHC; rà soát, đề xuất đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của xã.

2.4. Tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

2.5. Chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến giao tiếp, văn hóa ứng xử, quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ưu tiên bồi dưỡng đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức tiếp công dân, thực hiện giải quyết TTHC...

2.6. Đánh giá, đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp và đảm bảo thực chất, hiệu quả.

2.7. Triển khai việc đánh giá kết quả công tác CCHC qua xác định Chỉ số CCHC hằng năm đối với cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo thực chất, khách quan, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ CCHC; thực hiện sơ kết, tổng kết công tác CCHC theo quy định.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

3.1. Là cơ quan Thường trực của Tổ Công tác CCHC xã. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai kế hoạch CCHC năm 2026 của xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

3.2. Chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai Kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra công tác CCHC theo kế hoạch; tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn xã; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND xã, Sở Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

3.3. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung/lĩnh vực CCHC của xã để tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC có chất lượng, hiệu quả.

4. Trung tâm phục vụ Hành chính công xã

4.1. Chủ trì, phối hợp với các phòng và các đơn vị liên quan kiểm soát chặt

chế số liệu TTHC thực hiện “tiếp nhận và trả kết quả” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã.

4.2. Thực hiện hướng dẫn, theo dõi hồ sơ TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao.

4.3. Tăng cường các hình thức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC trên Trang thông tin điện tử xã; tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhất là thông tin, tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm tốt, cũng như các tồn tại, hạn chế và góp ý, hiến kế cho các cấp chính quyền làm tốt hơn công tác này. Đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận để hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức Chính trị - Xã hội

6.1. Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước các cấp.

6.2. Vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông, báo chí giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp.

Yêu cầu Trưởng các phòng, trung tâm, đơn vị triển khai Kế hoạch này một cách kịp thời, hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện theo quý, 06 tháng, năm và đột xuất (nếu có) công tác CCHC về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội); Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp kết quả triển khai thực hiện tham mưu UBND xã báo cáo Sở Nội vụ, Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Tỉnh theo quy định. Đồng thời kịp thời tham mưu UBND xã đôn đốc, chỉ đạo các phòng, trung tâm, đơn vị thực hiện hoàn thành đảm bảo chất lượng, hiệu quả Kế hoạch này./.

PHỤ LỤC
KHUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số: 175/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND xã)

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
I	CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC							
1	1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của xã	2.1. Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026 của xã	3.1. Các phòng, trung tâm, đơn vị được UBND xã giao phụ trách các nội dung/lĩnh vực CCHC của xã đề xuất mục tiêu/chỉ tiêu, nhiệm vụ/giải pháp, khung nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch CCHC năm 2026 3.2. Phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp và hoàn thiện dự thảo kế hoạch, trình Chủ tịch UBND xã ban hành. 3.3. Chủ tịch UBND xã ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026 của xã.	Văn bản và các dự thảo kèm theo, Quyết định	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, trung tâm, đơn vị thuộc xã	Tháng 01/2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		2.2. Ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030 của xã	3.4. Các phòng, trung tâm, đơn vị được UBND xã giao phụ trách các nội dung/lĩnh vực CCHC của xã đề xuất mục tiêu/chỉ tiêu, nhiệm vụ/giải pháp, khung nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030 3.5. Phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp và hoàn thiện dự thảo kế hoạch, trình Chủ tịch UBND xã ban hành. 3.6. Chủ tịch UBND xã ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030	Văn bản và các dự thảo kèm theo, Quyết định	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, trung tâm, đơn vị thuộc xã	Quý II năm 2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		2.3. Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong tham mưu, triển khai CCHC	3.7. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng về CCHC cho cán bộ, công chức	Các lớp tập huấn, bồi dưỡng (Kế hoạch tập huấn, Giấy mời, giáo án, bài giảng...)	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, trung tâm, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		2.4. Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC và các chỉ số liên quan năm 2025	3.8. Xây dựng, ban hành kế hoạch	Kế hoạch	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, trung tâm, đơn vị thuộc xã	Tháng 01/2026	Theo dự toán được cấp
		2.5. Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác CCHC	3.9. Các văn bản triển khai các hội nghị sơ kết, tổng kết	Công văn, báo cáo, giấy mời, thông báo kết luận, hội nghị...	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, trung tâm, đơn vị thuộc xã	Quý II, IV năm 2026	Theo dự toán được cấp
2	1.2. Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra CCHC các đơn vị trực thuộc, đảm bảo thực chất và đúng quy định.	2.6. Tổ chức kiểm tra CCHC	3.10. Ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC 3.11. Thông báo lịch kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại các đơn vị, địa phương 3.12. Biên bản kiểm tra các đơn vị, địa phương 3.13. Báo cáo kết quả kiểm tra 3.14. Ban hành Văn	Kế hoạch, Công văn, Báo cáo kết quả kiểm tra, Biên bản kiểm tra tại các đơn vị, địa phương, văn bản chỉ đạo	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, trung tâm, đơn vị thuộc xã	Quý III năm 2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
			bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra					
3	1.3. Phân đầu ít nhất có 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả	2.7. Giới thiệu các mô hình, sáng kiến CCHC áp dụng và nhân rộng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	3.13. Lựa chọn, rà soát các sáng kiến, mô hình hay, hiệu quả về CCHC giới thiệu cho các cơ quan, đơn vị, địa phương	- Văn bản giới thiệu, Tóm tắt giới thiệu các mô hình, sáng kiến, Hội nghị...	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, trung tâm, đơn vị thuộc xã	Thường xuyên	Theo dự toán được cấp
		2.8. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến mới (giải pháp mới) về CCHC	3.14. Viết sáng kiến, đánh giá hiệu quả và áp dụng vào thực tiễn	Các sáng kiến, giải pháp	Các phòng, trung tâm, đơn vị thuộc xã	Cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
4	1.4. Phân đầu trong năm tổ chức ít nhất từ 01 đến 02 cuộc đối thoại/diễn đàn của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã.	2.9. Tổ chức các hội nghị đối thoại, diễn đàn	3.15. Xây dựng kế hoạch, phân công các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện đối thoại	Kế hoạch, giấy mời, thông báo	Phòng Kinh tế	Cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV năm 2026	Theo dự toán được cấp
5	1.5. Tham quan học tập kinh nghiệm CCHC tại các	2.10. Tổ chức học tập kinh nghiệm CCHC tại các đơn vị, địa phương	3.16. Các chuyến tham quan học tập kinh nghiệm	Công văn, báo cáo	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV năm 2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	đơn vị, địa phương							
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	1.7. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; nội dung bám sát yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn phát triển của tỉnh.	2.11. Đảm bảo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Luật Ban hành văn bản QPPL. 2.12. Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng văn bản QPPL theo chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 140/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 45-CTr/TU của Tỉnh ủy; Chương trình số -CTr/ĐU của Đảng ủy xã	3.17. Ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL năm 2026.	Kế hoạch	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, trung tâm, đơn vị	Tháng 01/2026	
			3.18. Văn bản quán triệt, chấn chỉnh về thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng, ban hành văn bản QPPL.	Văn bản	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, trung tâm, đơn vị	Tháng 01/2026	
			3.19. Ban hành Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.	Đề án	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, trung tâm, đơn vị	Tháng 3/2026	
			3.20. Tăng cường tập huấn, bồi	Hội nghị tập huấn; Lớp	Văn phòng	Các phòng, trung tâm,	Quý II/2026	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
			đường kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.	bồi dưỡng	HĐND và UBND xã	đơn vị		
2	1.8. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của văn	2.13. Nâng cao chất lượng công tác rà soát văn bản QPPL và xử lý văn bản sau rà soát.	3.21. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị rà soát văn bản thuộc lĩnh vực quản lý	Văn bản	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, trung tâm, đơn vị	Thường xuyên	
			3.22. Lồng ghép hoặc tổ chức Hội nghị tập huấn riêng về công tác rà soát văn bản QPPL và xử lý văn bản sau rà soát.	Hội nghị tập huấn	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, trung tâm, đơn vị	Quý II/2026	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	bản cấp trên ban hành.		3.23. Thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND xã thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị.	Báo cáo kết quả rà soát; Văn bản xử lý sau rà soát	Các phòng, trung tâm, đơn vị	Văn phòng HĐND và UBND xã	Thường xuyên	
4	1.9. 100% cán bộ, công chức làm công tác xây dựng văn bản QPPL tham gia các lớp đào tạo tập huấn	2.14. Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn xã.	3.24. Tham gia các lớp tập huấn	Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn xã.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, trung tâm, đơn vị	Quý II/2026	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
			3.25. Phối hợp xây dựng, xuất bản tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về xây dựng văn bản QPPL.	Tài liệu	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, trung tâm, đơn vị	Quý III/2026	
5	1.10. 100% Quyết định của UBND xã ban hành được tự kiểm tra kịp thời theo quy định.	2.15. Thực hiện tự kiểm tra văn bản QPPL.	3.26. Thực hiện công tác tự kiểm tra văn bản QPPL.	Văn bản hướng dẫn; Báo cáo kết quả kiểm tra	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, trung tâm, đơn vị	Thường xuyên	
			3.27. Xử lý văn bản QPPL trái pháp luật đúng quy định.	Văn bản xử lý	Các phòng, trung tâm, đơn vị	Văn phòng HĐND và UBND xã	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả tự kiểm tra về văn bản trái pháp luật	
6	1.11. Phần đầu 100%	2.16. Xử lý kết quả	3.28. Tham mưu	Văn bản xử	Các	Văn phòng	Thường	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	kiến nghị sau theo dõi tình hình thi hành pháp luật được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hoặc phản hồi đầy đủ.	thu thập thông tin về thi hành văn bản quy phạm pháp luật.	xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả thu thập thông tin về thi hành văn bản QPPL.	lý kiến nghị	phòng, trung tâm, đơn vị	HĐND và UBND xã	xuyên	
7	1.12. 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, xã được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.	2.17. Tổ chức thực hiện kịp thời các văn bản QPPL.	3.29. Triển khai kịp thời các văn bản QPPL của Trung ương và địa phương thuộc lĩnh vực mình.	Tổ chức hội nghị hoặc Công văn triển khai	Các phòng, trung tâm, đơn vị	Văn phòng HĐND và UBND xã	Ngay sau khi ban hành văn bản QPPL	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		2.18. Xử lý kết quả thu thập thông tin về thi hành văn bản QPPL.	3.30. Tham mưu xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả thu thập thông tin về thi hành văn bản quy phạm pháp luật.	Văn bản xử lý kiến nghị	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các phòng, trung tâm, đơn vị	Thường xuyên	
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							
1	1.13. Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2.19. Xây dựng dự thảo ban hành Kế hoạch	3.31. Lấy ý kiến các phòng, trung tâm, đơn vị liên quan; trình UBND xã ban hành.	Kế hoạch kèm theo	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã	Các phòng, trung tâm, đơn vị	Quý I/2025	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
4	1.14. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các phòng, trung tâm, đơn vị đạt tỷ lệ 100% số hồ sơ tiếp nhận và kết quả giải quyết TTHC	2.20. Nâng cao tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của xã	3.32. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa 3.33. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC	Tỷ lệ số hóa theo quy định	Các phòng, trung tâm, đơn vị thuộc xã	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
5	1.15. Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%. 1.16. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 70%.	2.21. Đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến toàn trình, một phần trên Cổng DVC Quốc gia để đồng bộ về Cổng dịch vụ công của tỉnh 2.22. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	3.34. Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC đề nghị cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của xã 3.35. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau; tập huấn về kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp	- Báo cáo rà soát; - Văn bản đề xuất - Số hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình, một phần;				

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
6	1.17. 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến; trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 80%	2.23. Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	3.36. Triển khai các giải pháp kỹ thuật để hỗ trợ thanh toán trực tuyến trong phần mềm dịch vụ công 3.37. Rà soát, thống kê số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, từ đó đề xuất số TTHC triển khai thanh toán trực tuyến và giao dịch trực tuyến	- Giải pháp kỹ thuật đáp ứng giao dịch và thanh toán trực tuyến - Biểu mẫu rà soát thống kê - Số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai giao dịch thanh toán trực tuyến				
7	1.18. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên.	2.24. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC	3.38. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; nâng cao năng lực	Báo cáo; (Đề án/ Kế hoạch); Quyết định; Công văn; Các lớp tập huấn	Các phòng, trung tâm, đơn vị	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
8			của công chức tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một 3.39. Triển khai, áp dụng các sáng kiến CCHC, mô hình CCHC có hiệu quả trong giải quyết TTHC của các ngành, các lĩnh vực trên toàn xã 3.40. Tham gia các lớp tập huấn liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức tại Bộ phận một cửa					
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY							
1	1.19. Hoàn thành việc kiện toàn, sắp xếp các	2.25. Xây dựng đề án kiện sắp xếp, kiện	3.41. Thực hiện xây dựng đề án	Đề án thành lập,	Phòng Văn hóa	Các phòng,	Theo chỉ đạo	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã theo chủ trương, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.	cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập	kiện sắp xếp, kiện cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập	kiện toàn, quy định cơ cấu tổ chức của đơn vị.	– Xã hội	trung tâm, đơn vị liên quan	của cấp có thẩm quyền	
2	1.20. Phân đầu thực hiện đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế của Trung ương, của tỉnh	2.26. Quản lý, sử dụng hiệu quả số biên chế công chức, viên chức được giao.		Văn bản tham mưu cấp có thẩm quyền giao biên chế Văn bản đôn đốc/hướng dẫn	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng, trung tâm, đơn vị có liên quan	Theo lộ trình được cấp có thẩm quyền quy định	
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
1	1.21. Phân đầu 50% cán bộ, công chức dưới 40 tuổi (lãnh đạo UBND cấp xã) giao tiếp được với người nước ngoài bằng Tiếng Anh hoặc ngoại ngữ thông dụng	2.27. Tuyên truyền, khuyến khích cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng; tập trung vào bồi dưỡng ngoại ngữ, kiến thức hội nhập quốc tế.	3.42. Tham gia đào tạo theo kế hoạch của tỉnh	Văn bản triển khai kế hoạch của tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, trung tâm, đơn vị	Thực hiện theo Kế hoạch của tỉnh	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	khác							

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
1	1.22. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN; vốn thực hiện các đề án, chính sách, Chương trình MTQG	2.28. Hướng dẫn, đôn đốc, báo cáo	3.46. Văn bản hướng dẫn, đôn đốc, báo cáo	Công văn	Các phòng, ngành, đơn vị, UBND cấp xã (cơ quan được giao quản lý, sử dụng vốn NSNN)	Các phòng, ngành, đơn vị, UBND xã	Năm 2026	
	1.23. Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.	2.29. Đôn đốc, báo cáo	3.47. Văn bản đôn đốc, báo cáo	Công văn	Phòng Kinh tế	Các phòng, ngành, đơn vị, UBND xã	Năm 2026	
2	1.24. Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị	2.30. Hướng dẫn, đôn đốc	3.48. Văn bản hướng dẫn, đôn đốc	Công văn	Phòng Kinh tế	Các phòng, ngành, đơn vị, UBND xã	Năm 2026	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	1.25. Tỷ lệ sắp xếp lại nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý đạt trên 85%	2.31. Hướng dẫn, đơn đốc thôn, xóm, đơn vị điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (nếu có) 2.32. Hướng dẫn, đơn đốc các phòng, đơn vị thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được phê duyệt	3.49. Văn bản hướng dẫn, đơn đốc 3.50. Văn bản hướng dẫn, đơn đốc	Công văn Công văn	Phòng Kinh tế Phòng Kinh tế	Các phòng, ngành, đơn vị, UBND xã Các phòng, ngành, đơn vị, UBND xã	Năm 2026 Năm 2026	
3	1.32. 100% đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP	2.33. Tập huấn cho các đơn vị sự nghiệp công lập. 2.34. Cho ý kiến về giao quyền tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập	3.51. Tổ chức tập huấn. 3.52. Nghiên cứu phương án tự chủ tài chính của đơn vị; ban hành văn bản cho ý kiến	Giấy mời Văn bản	Phòng Kinh tế	Các sở, ngành, đơn vị, UBND xã	Năm 2026	

[illegible]

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
7.1	Chính quyền số							
1	1.35. Xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	2.37. Xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	3.56. Xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan liên quan	2026	Theo Kế hoạch ngân sách của tỉnh

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
2	1.36. Phối hợp Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động	2.38. Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước	3.57. Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước	Triển khai Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	2026	Theo Kế hoạch ngân sách của tỉnh
3	1.37. 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp.	2.39. Triển khai các lớp đào tạo	3.58. Lớp tập huấn	viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	2026	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
				cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp.				
		2.40. Tiếp tục triển khai đào tạo các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân	3.59. Tiếp tục triển khai đào tạo các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân	Lớp tập huấn	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	2026	Theo Kế hoạch ngân sách của tỉnh

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		2.41. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã	3.60. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã	Lớp tập huấn	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	2026	Theo Kế hoạch ngân sách của đơn vị
7. 2	Áp dụng ISO 9001:2015							
1	1.38. 100% cơ quan, đơn vị duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.	2.42. Duy trì và cải tiến hệ thống tại các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn	3.61. Áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định.	Cơ quan, đơn vị có liên quan duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu	Các cơ quan, đơn vị áp dụng	Văn phòng HĐND - UBND; Phòng Văn hóa – xã hội.	Quý I-IV năm 2026	Theo dự toán được cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
5	1.44. Tổ chức 02 cuộc tập huấn nâng cao nhận thức và 02 cuộc đào tạo nghiệp vụ kiểm tra, đánh giá về hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2005	2.62. Tổ chức các cuộc tập huấn, đào tạo nghiệp vụ kiểm tra, đánh giá về Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	3.62. Tổ chức các lớp tập huấn và các khoá đào tạo	02 cuộc tập huấn và 02 cuộc đào tạo nghiệp vụ kiểm tra, đánh giá	Văn phòng HĐND - UBND; Phòng Văn hóa – xã hội.	Các cơ quan, đơn vị	Quý II-IV năm 2026	Theo dự toán được cấp